



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: /TB-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 02/TT-CBHQ ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng không nung Toàn Thắng, địa chỉ trụ sở: số 29 đường Thành Thái, Khu Phố Tân Cang, Phường Phước Tân, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại: 0933.324.798 (số biên nhận: 1429/2024 mã số hồ sơ: H19.14-241119-0006 ngày 19/11/2024 của Trung tâm hành chính công tỉnh, ngày hẹn trả: 27/11/2024) cho sản phẩm:

Tên sản phẩm: gạch bê tông

Danh mục sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Kích thước	Mác gạch
1	Gạch bê tông đặc	(180x80x40)mm	M5,0; M7,5; M10,0
2	Gạch bê tông đặc	(180x80x50)mm	M5,0; M7,5; M10,0
3	Gạch bê tông đặc	(190x80x40)mm	M5,0; M7,5; M10,0
4	Gạch bê tông đặc	(210x100x60)mm	M5,0; M7,5; M10,0
5	Gạch bê tông đặc	(105x100x60)mm	M5,0; M7,5; M10,0
6	Gạch bê tông đặc	(200x95x60)mm	M5,0; M7,5; M10,0
7	Gạch bê tông đặc	(200x100x50)mm	M5,0; M7,5; M10,0
8	Gạch bê tông đặc	(100x100x50)mm	M5,0; M7,5; M10,0
9	Gạch bê tông đặc	(100x95x60)mm	M5,0; M7,5; M10,0
10	Gạch bê tông đặc	(390x100x180)mm	M5,0; M7,5; M10,0
11	Gạch bê tông đặc	(195x100x180)mm	M5,0; M7,5; M10,0
12	Gạch bê tông đặc	(390x80x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
13	Gạch bê tông đặc	(195x80x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
14	Gạch bê tông đặc	(180x80x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
15	Gạch bê tông rỗng	(180x80x40)mm-2 lỗ	M5,0; M7,5; M10,0

16	Gạch bê tông rỗng	(190x80x40)mm-2 lỗ	M5,0; M7,5; M10,0
17	Gạch bê tông rỗng	(180x80x40)mm-2 lỗ	M5,0; M7,5; M10,0
18	Gạch bê tông rỗng	(190x80x40)mm-2 lỗ	M5,0; M7,5; M10,0
19	Gạch bê tông rỗng	(180x80x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
20	Gạch bê tông rỗng	(90x80x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
21	Gạch bê tông rỗng	(190x80x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
22	Gạch bê tông rỗng	(95x80x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
23	Gạch bê tông rỗng	(180x120x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
24	Gạch bê tông rỗng	(90x120x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
25	Gạch bê tông rỗng	(390x90x190)mm	M5,0; M7,5; M10,0
26	Gạch bê tông rỗng	(195x90x190)mm	M5,0; M7,5; M10,0
27	Gạch bê tông rỗng	(400x100x200)mm	M5,0; M7,5; M10,0
28	Gạch bê tông rỗng	(200x100x200)mm	M5,0; M7,5; M10,0
29	Gạch bê tông rỗng	(390x140x190)mm	M5,0; M7,5; M10,0
30	Gạch bê tông rỗng	(195x140x190)mm	M5,0; M7,5; M10,0
31	Gạch bê tông rỗng	(400x150x200)mm	M5,0; M7,5; M10,0
32	Gạch bê tông rỗng	(200x150x200)mm	M5,0; M7,5; M10,0
33	Gạch bê tông rỗng	(390x190x190)mm	M5,0; M7,5; M10,0
34	Gạch bê tông rỗng	(195x190x190)mm	M5,0; M7,5; M10,0
35	Gạch bê tông rỗng	(400x200x200)mm	M5,0; M7,5; M10,0
36	Gạch bê tông rỗng	(200x200x200)mm	M5,0; M7,5; M10,0
37	Gạch bê tông rỗng	(390x260x80)mm	M5,0; M7,5; M10,0
38	Gạch bê tông rỗng	(390x260x120)mm	M5,0; M7,5; M10,0
39	Gạch bê tông rỗng	(390x190x190)mm-2 lỗ không đáy	M5,0; M7,5; M10,0
40	Gạch bê tông rỗng	(195x190x190)mm -demi không đáy	M5,0; M7,5; M10,0
41	Gạch bê tông rỗng	(390x90x130)mm	M5,0; M7,5; M10,0
42	Gạch bê tông rỗng	(195x90x130)mm	M5,0; M7,5; M10,0
43	Gạch bê tông rỗng	(390x190x130)mm	M5,0; M7,5; M10,0
44	Gạch bê tông rỗng	(195x190x130)mm	M5,0; M7,5; M10,0
45	Gạch bê tông rỗng	(390x80x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0

46	Gạch bê tông rỗng	(195x80x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
47	Gạch bê tông rỗng	(390x150x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
48	Gạch bê tông rỗng	(195x150x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
49	Gạch bê tông rỗng	(390x180x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
50	Gạch bê tông rỗng	(195x180x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
51	Gạch bê tông rỗng	(390x220x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
52	Gạch bê tông rỗng	(195x220x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
53	Gạch bê tông rỗng	(390x120x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
54	Gạch bê tông rỗng	(195x120x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
55	Gạch bê tông rỗng	(390x250x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0
56	Gạch bê tông rỗng	(195x250x150)mm	M5,0; M7,5; M10,0

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHÔNG NUNG TOÀN THẮNG.

+ Địa chỉ trụ sở: Số 29, đường Thành Thái, khu phố Tân Cang, Phường Phước Tân, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

+ Địa chỉ nơi sản xuất: Số 29, đường Thành Thái, khu phố Tân Cang, Phường Phước Tân, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2023/BXD ban hành theo Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/06/2023. Có giá trị từ ngày ban hành Thông báo tiếp nhận hợp quy đến ngày **05/11/2026**.

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ) theo Giấy Chứng nhận hợp quy số **178/2023/DNSX-VLXD** cấp lần đầu ngày 06/11/2023, cấp lại ngày 07/11/2024 kèm theo Quyết định cấp chứng nhận hợp quy số 318/QĐCN-VLXD ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện Vật liệu xây dựng

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng không nung Toàn Thắng. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty cổ phần vật liệu xây dựng không nung Toàn Thắng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, và thực hiện các công việc của tổ chức công bố hợp quy theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định

về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN./.

Nơi nhận:

- Công ty CPVLXD không nung Toàn Thắng;
- TTHCC tỉnh;
- UBND Thành Phố Biên Hòa (để biết);
- BGĐ SXD;
- Văn phòng sở (đăng lên trang TTĐT);
- Lưu: VT, QLCLXD.Nam

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Hoàng